

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HƯNG YÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 340/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 26 tháng 10 năm 2020;

Xét Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 -2020; dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả chủ yếu

Qua 5 năm triển khai Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 07/7/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trong điều kiện còn nhiều khó khăn thách thức, bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp; thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường, nhất là dịch tả lợn Châu Phi năm 2019 và đại dịch Covid-19 gây ra vào năm cuối nhiệm kỳ. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh cùng sự nỗ lực của các cấp chính quyền địa phương, các ngành và nhân dân trong tỉnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Kinh tế phát triển nhanh và toàn diện, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân

giai đoạn 2016-2020 đạt 8,32% (Mục tiêu: tăng từ 7,5-8%/năm). Năm 2020, cơ cấu kinh tế công nghiệp, xây dựng 61,6% - thương mại, dịch vụ 29,11% - nông nghiệp 9,29%; tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 78,83 triệu đồng. Thu ngân sách hàng năm vượt kế hoạch Trung ương giao; từ năm 2017 tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh tự cân đối thu chi và có đóng góp với ngân sách Trung ương. Thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 15.500 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu đạt 4,5 tỷ USD.

Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tốc độ tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 2,87%/năm. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, giá trị thu được trên 01 ha canh tác đạt trên 210 triệu đồng. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt thành quả nổi bật: năm 2019, toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2020, có 10/10 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, tỉnh đạt nông thôn mới, có 28 xã hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 5 xã cơ bản hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Công nghiệp tăng trưởng khá, giai đoạn 2016-2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10%/năm (Mục tiêu: tăng 9-10%). Đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn; thành lập mới thêm 3 khu công nghiệp, đến nay có 7 khu công nghiệp đi vào hoạt động, với 1.779 ha đất khu công nghiệp được triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng; tổng diện tích đất trong các khu công nghiệp đã cho thuê đạt gần 70%. Hạ tầng cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư, đến năm 2020 đã có 16 cụm công nghiệp được UBND tỉnh quyết định thành lập với tổng diện tích là 763,19 ha.

Thương mại, dịch vụ phát triển khá: bình quân giai đoạn 2016-2020 giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 7,04%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 10,59%/năm, hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng bình quân 12,3%/năm. Kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng bình quân trên 9%/năm. Hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Phát triển du lịch được chú trọng, tăng trưởng đạt 12,5%/năm.

Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân đạt 14,8%/năm; tổng thu ngân sách trong giai đoạn 2016-2020 đạt 66.258 tỷ đồng (trong đó thu nội địa chiếm trên 74%), tăng trên 2 lần so với tổng thu ngân sách giai đoạn 2011-2015. Cơ cấu thu ngân sách từng bước vững chắc hơn. Chi ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định, bình quân tăng 12,9%/năm. Hoạt động tín dụng, ngân hàng phát triển ổn định, tổng nguồn vốn hoạt động đạt trên 93 nghìn tỷ đồng, tăng 52 nghìn tỷ đồng so với năm 2015, tăng trưởng bình quân đạt 16,5%/năm.

Giai đoạn 2016-2020 tỉnh thu hút được 844 dự án đầu tư mới, nâng tổng số dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.996 dự án với tổng số vốn đăng ký tương đương trên 11,5 tỷ USD. Các hoạt động phát triển doanh nghiệp được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Đã có gần 5.700 doanh nghiệp thành lập mới,

với tổng vốn đăng ký gần 61 nghìn tỷ đồng. Đến nay, toàn tỉnh có 12.152 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký đạt 123.380 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 đạt trên 157.000 tỷ đồng. Đến nay, đã hoàn thành đầu tư hơn 1.164 km đường giao thông. Hạ tầng đô thị phát triển về chiều sâu, tỷ lệ đô thị hóa đến hết năm 2020 dự kiến đạt 41%. Hạ tầng thủy lợi được nâng cấp; hạ tầng điện được tập trung đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin phát triển nhanh.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Các hoạt động bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ. Khoa học và công nghệ phát triển gắn với thực tiễn, thiết thực, hiệu quả. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa đạt nhiều kết quả tích cực: toàn tỉnh hiện có 403 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 138 trường so với năm 2015; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 90,5%, tỷ lệ xã đạt tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 88,7%; tỷ lệ gia đình văn hoá 91,5%. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,48%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trung bình mỗi năm tạo việc làm mới cho trên 23,2 nghìn lao động. Cải cách tư pháp được đẩy mạnh; công tác thanh tra, xử lý sau thanh tra được tăng cường. Hoạt động cải cách hành chính được triển khai quyết liệt, kết quả đã đưa vào hoạt động 525 dịch vụ công mức độ 3 và 369 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện. Công tác bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội được tập trung chỉ đạo. Tình hình tai nạn giao thông được kiểm chế.

2. Hạn chế, yếu kém

Công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. Xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân và người lao động còn hạn chế. Thương mại, dịch vụ nhiều mặt còn hạn chế, chưa phát huy được lợi thế để phát triển; công tác giải phóng mặt bằng còn khó khăn, tiến độ thực hiện nhiều dự án còn chậm. Xử lý vi phạm về đất đai, tài nguyên, giao thông, thủy lợi ở một số nơi kết quả còn chưa cao, chưa triệt để, ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở nhiều nơi, có thời điểm gây bức xúc. Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển; thu hút trường đại học về Khu Đại học Phố Hiến rất khó khăn. Khoa học công nghệ chưa thực sự phát huy vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố Hưng Yên chưa đạt đô thị loại II. Tỷ lệ dân số tự nhiên và tỷ lệ sinh con thứ 3 còn ở mức cao; việc triển khai thực hiện đề án, quy hoạch, kế hoạch về văn hóa, thể thao, du lịch, công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị cổ của Phố Hiến xưa còn hạn chế. Cải cách hành chính có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cải thiện chậm. An ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn phức tạp; xảy ra một số vụ án hình sự

đặc biệt nghiêm trọng. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc, có nơi còn hạn chế.

Điều 2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tích cực đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển toàn diện, nhanh và bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tập trung thu hút đầu tư phù hợp quy hoạch, ưu tiên dự án quy mô lớn, có nhiều đóng góp cho tăng trưởng và thu ngân sách, phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, hiện đại; bảo đảm chủ động tự cân đối ngân sách. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, chú trọng hơn ở các khu vực trọng điểm như thành phố Hưng Yên và thị xã Mỹ Hào để thúc đẩy lan tỏa phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung, hiệu quả kinh tế cao. Quan tâm đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục cải thiện nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm 7,5-8%. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2-2,5%/năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9-10%/năm. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 7-7,5%/năm.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 130 triệu đồng/năm vào năm 2025.

(3) Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp, thủy sản 6% - công nghiệp, xây dựng 66% - thương mại, dịch vụ 28%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 250 nghìn tỷ đồng (Vốn đầu tư của nhà nước khoảng 15%, vốn đầu tư ngoài nhà nước khoảng 53%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khoảng 32%).

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 21.500 tỷ đồng vào năm 2025 (trong đó: thu nội địa đạt 16.500 tỷ đồng, thu nội địa không tính thu tiền sử dụng đất 14.500 tỷ đồng).

(6) Kim ngạch xuất khẩu đạt 8,5 tỷ USD vào năm 2025, tăng 9,5-10%/năm.

(7) Tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 47% vào năm 2025; Thành phố Hưng Yên đạt đô thị loại II; Thị xã Mỹ Hào đạt đô thị loại III và cơ bản đạt tiêu chí thành phố; phần đầu huyện Văn Giang, Văn Lâm đạt tiêu chí đô thị loại III, khu vực đô thị trung tâm các huyện Yên Mỹ, Khoái Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV.

2.2. Về xã hội

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%.

(9) Có 55 - 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25-30 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 71% (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%).

(11) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95%, bảo hiểm xã hội 45%.

(12) Tuổi thọ trung bình 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1%.

(13) Duy trì tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; 10 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân.

(14) Tỷ lệ gia đình văn hoá trên 92%; cơ quan, đơn vị văn hoá trên 91%; làng, khu phố văn hoá trên 90%.

2.3. Về môi trường

(15) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch 100%.

(16) Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 95%, ở nông thôn đạt 90%; 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định.

(17) 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

2.4. Về quản trị hành chính

Phần đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng mỗi năm 2 bậc; giữ vững chỉ số ICT trong top 25 trên toàn quốc; duy trì Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong top 20 toàn quốc; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) trong top 5 toàn quốc.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

3.1. Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cụ thể hóa nội dung Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

3.2. Về phát triển kinh tế

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Vận động, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, uy tín đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch; phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp đã được điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, khuyến khích phát triển các tập

đoàn kinh tế tư nhân lớn, các doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước. Quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp và kinh tế hợp tác; quy hoạch và xây dựng chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển các cụm công nghiệp và dịch vụ nông thôn. Khuyến khích các dự án đầu tư phát triển thương mại, du lịch vào địa bàn thành phố Hưng Yên; có cơ chế đặc thù xây dựng thành phố Hưng Yên trở thành đô thị loại II và thị xã Mỹ Hào thành đô thị loại III vào năm 2025.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển kinh tế vùng bãi sông Hồng, sông Luộc theo hướng nông nghiệp sinh thái và nâng cao giá trị hiệu quả sử dụng đất. Nghiên cứu, xây dựng các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi đất trồng cây hiệu quả thấp sang nuôi trồng các loại cây, loại con khác có hiệu quả cao hơn. Tăng cường các biện pháp xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu nông sản.

- Tăng cường thu hút đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ tiện lợi trên địa bàn tỉnh; chú trọng phát triển thương mại điện tử. Phấn đấu nâng kim ngạch xuất khẩu đạt 8,5 tỷ USD vào năm 2025. Thúc đẩy phát triển dịch vụ thông tin truyền thông và phát triển kinh tế số. Thực hiện cơ chế thuê, thuê mua dịch vụ công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch; xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác thu - chi ngân sách, bảo đảm chủ động cân đối ngân sách; có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp, từng bước cải thiện bền vững cơ cấu thu. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công. Phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách bình quân trên 8,5%/năm; đến năm 2025 có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính, tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

- Tập trung hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình phát triển giao thông vận tải, Chương trình phát triển đô thị và nhà ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Có phương án tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh quy hoạch để có thể thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao sử dụng hiệu quả đất đai Khu Đại học Phố Hiến trong giai đoạn phát triển mới. Tập trung đầu tư các công trình động lực như: hoàn thiện giai đoạn 2 đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; đường trục kinh tế Bắc - Nam; đường 379, đường 387 - nối vành đai 5; đường vành đai 3.5, đường vành đai 4 qua địa bàn tỉnh; đường song hành cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Triển khai đầu tư xây dựng các khu đô thị lớn, như: khu đô thị Dream City, khu đô thị Đại An, khu đô thị phía Đông sông Điện Biên, khu công nghiệp và đô thị dịch vụ Lý Thường Kiệt,... Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 47%.

Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa trọng điểm của tỉnh; từng bước đầu tư các hạng mục khu liên hợp thể thao của tỉnh.

- Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân vào năm 2025. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên; đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, sớm đẩy lùi tình trạng gia tăng ô nhiễm môi trường; tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, hoàn thành trước năm 2023.

3.3. Đẩy mạnh phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Xây dựng và thực hiện tốt Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng hơn nữa tới giáo dục mầm non và tiểu học. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hoá, kiên cố hoá, hiện đại hoá. Quan tâm phát triển giáo dục đào tạo nghề nghiệp, gắn kết hơn nữa đào tạo nghề với nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp và xuất khẩu lao động. Tiếp tục thúc đẩy các trường Đại học đầu tư xây dựng tại Khu Đại học Phố Hiến. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đẩy mạnh phát triển và chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Tập trung xây dựng và triển khai tốt Chương trình tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao năng lực của hệ thống khám, chữa bệnh tuyến huyện và tuyến tỉnh; tiếp tục đổi mới y tế cơ sở gắn với nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh tuyến đầu. Quan tâm đầu tư, thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Đảm bảo an toàn thực phẩm. Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Xây dựng, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Phát triển hệ thống y dược học cổ truyền, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. Giảm tỷ lệ sinh con thứ ba và mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng chống bạo lực gia đình và học đường, bảo vệ môi trường và tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng cả về bề rộng và chiều sâu; nâng cao thể thao thành tích cao. Đổi mới và đẩy mạnh phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông. Hoàn thành cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phù hợp với Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Việt

Nam.

- Chú trọng gắn kết chính sách phát triển kinh tế với chính sách phát triển xã hội bền vững. Phân đấu cơ bản các chỉ số về an sinh xã hội đạt tích cực hơn mức bình quân chung cả nước. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, đồng thời thực hiện hiệu quả chương trình, dự án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; quan tâm giúp đỡ các đối tượng bảo trợ xã hội. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

3.4. Tăng cường quốc phòng, an ninh, tư pháp; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, tinh thông chuyên môn, tinh nhuệ nghiệp vụ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng và có chất lượng tốt; hoàn thành kế hoạch giao quân hàng năm. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng- an ninh; phòng, chống có hiệu quả mọi âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp bảo đảm trật tự trị an, ổn định phát triển.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả thi hành án dân sự và trong quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm, không để xảy ra oan sai. Nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp và trợ giúp pháp lý. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thực hiện tốt công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra.

3.5. Đẩy mạnh xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; chú trọng rà soát, sắp xếp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ công; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp

tục thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2025 giảm tối thiểu bình quân toàn tỉnh 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp thứ Mười lăm nhất trí thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn